TÀI NGUYÊN VỊ THẾ ĐỚI BỜ CHÂU THỔ SÔNG CỬU LONG

TS.Nguyễn Thế Tưởng, CN, Đoàn Thị Hạ
Ks.Nguyễn Văn Phú, Ks.Trần Thanh Ngọc

TÓM TẮT

"Đới bờ châu thổ sông Cửu Long gồm 2 hợp phần: phần lục địa ven biển (các huyện ven biển và đảo ven bờ) và phần biển nông ven bờ (đến độ sâu 30m nước)

Tài nguyên vị thế là những giá trị và lợi ích có được từ vị trí địa lý và các thuộc tính về cấu trúc, hình thể sơn văn và cảnh quan, sinh thái của một không gian, có thể sử dụng cho các mục đích phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng và chủ quyền quốc gia.

Tài nguyên vị thế bao gồm 3 hợp phần: Vị thế tự nhiên; vị thế địa kinh tế; vị thế địa chính trị.

Đới bờ châu thổ sông Cửu Long có các loại tài nguyên vị thế sau:

- Vùng cửa sông: Đây là các cửa sông của hệ thống sông Cửu Long và các sông nội địa như: Gành Hào, Ông Đốc,... Đây là vùng tập trung dân cư đông đúc, các hoạt động phát triển knh tế xã hội đa dang và mạnh mẽ như: Giao thông vận tải, nuôi trồng và chế biến thủy sản, công nghiệp đóng tàu thuyền..... và các hoạt động du lịch dịch vụ khác

- Vũng, vịnh đới bờ châu thổ sông Cửu Long là một phần của biển ven bờ lõm vào lục địa hoặc do đảo chắn thành một vũng nước nửa khép kín như: Vịnh Rạch Giá, Cây Dương, Ba Trại; vũng Trâu Đằm. Đây là vùng vị thế địa kinh tế quan trọng đối với dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng biển, giao thông biển, nơi trú bão của tàu thuyền, nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái....

- Các đảo và quần đảo ven bờ như: Vùng nghiên cứu có 165 đảo lớn nhỏ với tổng diện tích là 693,47km2 , trong đó có các đảo lớn như: Phú Quốc, Hòn Khoai, quần đảo Nam Du. Chúng có vị thế rất lớn cho hoạt động phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ, cầu cảng, giao thông vận tải, các trạm trung chuyển, đảo còn có vai trò to lớn trong khai thác tài nguyên biển, bảo vệ môi trường biển, bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái đặc trưng vùng đới bờ châu thổ đồng bằng sông Cửu Long (trở thành các vườn quốc gia, bảo tồn thiên nhiên biển- đảo). Đặc biệt là Phú Quốc đã trở thành khu kinh tế biển đảo trọng điểm của Việt Nam. Ngoài các giá trị kinh tế, các cụm đảo này có lợi ích đặc biệt đối với an ninh quốc phòng, lợi ích quan trọng đó là hoạch định đường biên giới biển, cũng như xác định và phân chia vùng chồng lấn với các nước láng giềng. Các đảo và cụm đảo ngoài chức năng tự nhiên còn có chức năng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chủ quyền của quốc gia và bảo vệ tài nguyên môi trường của vùng biển.

Tóm lại, tài nguyên vị thế đới bờ châu thổ sông Cửu Long có tiềm năng vị thế hết sức to lớn. Sử dụng hiệu quả tài nguyên này chính là việc tổ chức tốt không gian và quy hoạch hợp lý phát triển kinh tế. Việc phát huy tiềm năng tài nguyên vị thế ven bờ biển sẽ đáp ứng được nhu cầu lâu dài cho phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần đảm bảo an ninh - quốc phòng và chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển; lồng ghép sử dụng hợp lý không gian biển mà kinh tế cảng, dịch vụ là trọng tâm với bảo vệ môi trường, bảo tồn tự nhiên và phát huy các giá trị văn hoá, khoa học và giáo dục."

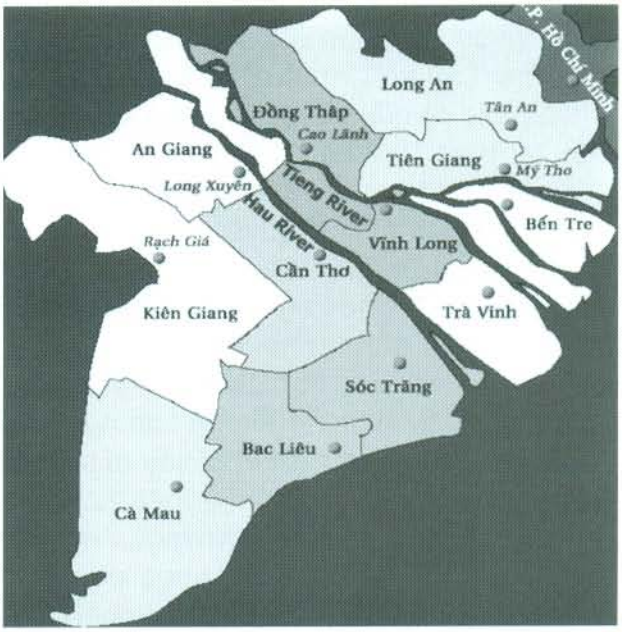

Hình 1. Vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

Vùng đồng bằng sông Cửu Long là một vùng cực nam của Việt Nam, còn được gọi là Vùng đồng bằng Nam Bộ, có 1 thành phố và 12 tỉnh trực thuộc trung ương đó là: tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Trà Vinh, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Bến Tre, tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang, tỉnh Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau và thành phố Cần Thơ.

Các điểm cực của đồng bằng trên đất liền, điểm cực Tây 106°26′(xã Mĩ Đức, Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang), cực Đông ở 106°48′(xã Tân Điền, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang), cực Bắc ở 11°1′B (xã Lộc Giang, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An) cực Nam ở 8°33′B (Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau). Ngoài ra còn có các đảo xa bờ của Việt Nam như đảo Phú Quốc, quần đảo Thổ Chu, hòn Khoai.

Đồng bằng sông Cửu Long là một bộ phận của châu thổ sông Mê Kông có diện tích 39.734 km². chiếm khoảng 12,3% diện tích cả nước. Dân số năm 2012 là 17.524.000 người, chiếm khoảng 20,6% dân số cả nước. Có vị trí nằm liền kề với vùng Đông Nam Bộ, phía Bắc giáp Campuchia, phía Tây Nam là vịnh Thái Lan, phía Đông Nam là Biển Đông.

Vùng đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam được hình thành từ những trầm tích phù sa và bồi dần qua những kỷ nguyên thay đổi mực nước biển; qua từng giai đoạn kéo theo sự hình thành những giồng cát dọc theo bờ biển. Những hoạt động hỗn hợp của sông và biển đã hình thành những vạt đất phù sa phì nhiêu dọc theo đê ven sông lẫn dọc theo một số giồng cát ven biển và đất phèn trên trầm tích đầm mặn trũng thấp như vùng Đồng Tháp Mười, tứ giác Long Xuyên – Hà Tiên, tây nam sông Hậu và bán đảo Cà Mau. Chính những đặc điểm tự nhiên trên mà vùng DBCTSCL đã trở thành vựa lúa và hoa màu lớn nhất trong cả nước.

Đới bờ biển là khu vực chuyển tiếp giữa lục địa và biển, được đặc trưng bởi các quá trình tương tác trực tiếp và mạnh mẽ giữa phần lục địa và biển, giữa nước ngọt và nước mặn và có sự tương tác chặt chẽ giữa các hệ sinh thái khác nhau trong dải. (Nguồn: KC 09-27).

Đới bờ châu thổ sông Cửu Long bao gồm hai phần: Bờ phía đông và bờ phía Tây. Bờ phía đông bao gồm các huyện ven biển kéo dài từ Bến Tre đến Cà Mau. Bờ phía Tây là phần ven biển kéo dài từ Cà mau đến Kiên Giang

Với những đặc tính của đới bờ nói chung và đới bờ châu thổ sông Cửu Long nói riêng thì đây là khu vực có nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng phong phú, đặc biệt là nguồn tài nguyên vị thế góp phần rất lớn vào việc phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng.

"Tài nguyên vị thế là những giá trị và lợi ích có được từ vị trí địa lý và các thuộc tính về cấu trúc, hình thể sơn văn và cảnh quan, sinh thái của một không gian, có thể sử dụng cho các mục đích phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng và chủ quyền quốc gia". (Trần Đức Thạnh). Tài nguyên vị thế bao gồm 3 hợp phần: Vị thế tự nhiên; vị thế địa kinh tế; vị thế địa chính trị.

II. ĐẶC ĐIỂM TÀI NGUYÊN VỊ THẾ ĐỚI BỜ CHÂU THỔ SÔNG CỬU LONG

Tài nguyên vị thế tại đới bờ châu thổ sông Cửu Long rất đa dạng và phong phú, được chia làm các loại sau:

1. Vùng cửa sông

Đới bờ châu thổ sông Cửu Long là nơi tập trung đông đúc các sông lớn của cả nước. Đây cũng là khu vực có mật độ cửa sông lớn nhất

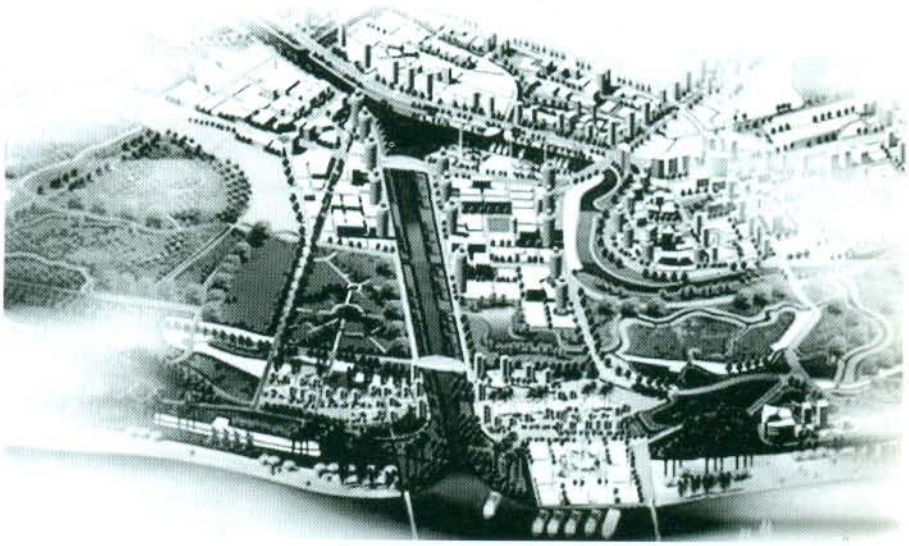

Hình 2. Toàn cảnh cửa sông Định An

trong cả nước. Đặc biệt là phía bờ Đông của khu vực (huyện Ba Tri tỉnh Bến Tre đến huyện Ngọc Hiển tỉnh Cà Mau) là nơi tập trung rất nhiều các cửa sông lớn bao gồm các cửa sông thuộc hệ thống sông Cửu Long và một số sông khác: Cửa Soài Rạp; cửa Tiểu; cửa Đại; cửa Ba La; cửa Hàm Luông; cửa Cổ Chiên; cửa Cung Hầu; Cửa Định An; cửa Ba Thắc, cửa Trần Đề; cửa Mỹ Thạnh. Tại phía bờ tây gồm ít cửa sông và nhỏ hơn: cửa sông Ông Đốc, cửa sông Bảy Háp và cửa sông Lớn.

Cửa sông là vùng có một phần nào đó nằm ở ven biển với một hoặc nhiều con sông hay suối chảy vào nó. Nó còn là đầu nối ra biển tạo ra sự chuyển đổi giữa môi trường của sông và môi trường của biển và cả hai đều có khả năng ảnh hưởng đến thành phần của biển như thủy triều, sóng và độ mặn của nước. Nó còn ảnh hưởng đến thành phần của sông như sức chảy của nước sạch và trầm tích. Với sự tiếp xúc của cả hai loại nước, nước biển và nước sông (thường là nước sạch không mặn) do đó vùng cửa sông cung cấp một nguồn chất dinh dưỡng cao trong nước và trầm tích. Điều này đã làm cho cửa sông trở thành một trong những nơi có môi trường sống tự nhiên sinh sôi nhất trên thế giới. Nó chứa tới khoảng 60% các sinh vật trên toàn thế giới.

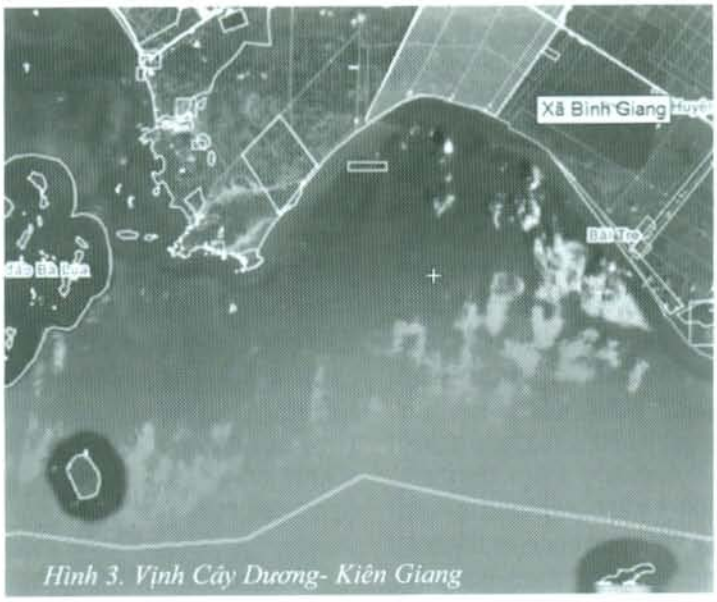

Hình 3. Vịnh Cây Dương- Kiên Giang

Các cửa sông ven biển đới bờ châu thổ sông Cửu Long là khu vực tập trung đông đúc nhất các hệ sinh thái và nguồn tài nguyên thiên nhiên. Chính vì vậy nguồn lợi tài nguyên tại đây rất lớn. Các hoạt động giao thương nội vùng và ngoại vùng trong nước và quốc tế diễn ra nhộn nhịp.

Về mặt an ninh và quốc phòng: đây là nơi có đường bờ biển kéo dài với các cửa sông ven biển vùng châu thổ hình thành nên các cảng như cảng Trần Đề, tạo điều kiện thuận lợi cho sự xâm nhập sâu vào trong vùng đất liền do có tính giao nhau giữa các yếu tố sông biển. Vì thế vị thế của vùng này hết sức quan trọng về mặt an ninh quốc phòng.

Ngoài ra cửa sông là nơi tập trung đông đúc dân cư sẽ là nguồn lao động dồi dào và nguồn tài nguyên phong phú tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các khu kinh tế quan trọng trong khu vực như khu kinh tế Định An, khu kinh tế biển gồm các huyện Cù Lao Dung, Long Phú, Trần Đề, Vĩnh Châu qua đó khai thác lợi thế từ biển, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-kỹ thuật ven biển, tạo điều kiện thu hút đầu tư các ngành kinh tế gắn với biển như hàng hải, thương mại đường biển, du lịch biển, dầu khí, kinh tế thủy sản.... Khu kinh tế Định An nằm trên địa bàn các xã và ấp ở phía nam đường 914 thuộc 2 huyện Trà Cú và Duyên Hải, có tổng diện tích tự nhiên là 39.020 ha. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, khu kinh tế này sẽ phát triển các ngành công nghiệp gắn biển với các ngành như sản xuất điện năng, luyện thép, hóa dầu, công nghiệp đóng tàu biển cùng với các ngành công nghiệp bổ trợ khác. Ngoài ra, khu kinh tế này còn phát triển khu du lịch, kinh tế cảng, khu phi thuế quan gắn với cảng và khu dân cư đô thị. Đặc biệt cửa Định An là nơi rất thuận lợi để xây dựng tuyến đường thủy quốc tế.

2. Vũng vịnh

Tài nguyên vị thế vũng vịnh tạo nên một hệ thống tài nguyên với giá trị ưu thế, khác với hệ thống cửa sông hay đầm phá. Ven bờ châu thổ sông Cửu Long có 4 vũng vịnh, vịnh Rạch Giá, vịnh Cây Dương, vịnh Ba Trại và phía Tây là Vũng Đầm (Phú Quốc). Chúng được sử dụng cho các hoạt động kinh tế - xã hội trên các vùng biển và đất liền, có vai trò đặc biệt quan trọng đối với vùng biển đới bờ châu thổ sông Cửu Long.

Vũng vịnh ven bờ ổn định hơn về hình thể, các quá trình tự nhiên và khả năng ít bị tác động của thiên tai so với cửa sông và đầm phá.

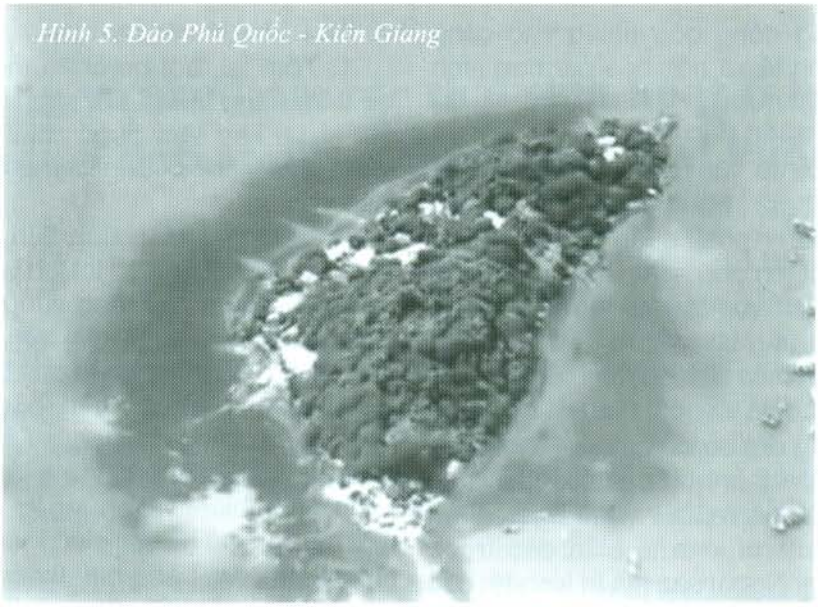

Hình 5. Đảo Phú Quốc - Kiên Giang

Cảng biển được xây dựng ở cả vũng vịnh, vùng cửa sông và đầm phá. Nhóm cảng cửa sông và đầm phá thường bị bồi luồng hay lấp cửa, trong khi sa bồi ở nhóm cảng vịnh, vấn đề này không lớn. Việc phát triển kinh tế, kết cấu hạ tầng và đô thị hoá ở nhiều vũng vịnh ven bờ cũng thuận lợi do ít bị thiên tai ngập lụt, có khả năng neo trú tàu thuyền, tránh sóng bão, thậm chí tránh sóng thần rất tốt... ở một số vũng vịnh, ngoài ra còn là nơi xây dựng các cảng biển phục vụ cho phát triển kinh tế

Các vũng vịnh ven bờ biển nước ta là cửa mở hướng ra biển, khai thác biển và bảo vệ chủ quyền lãnh hải, gắn với sự phát triển của các trung tâm kinh tế, dân cư và đô thị lớn... Nhiều vịnh có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng đối với an ninh quốc phòng... Điều kiện kín gió, nước sâu, ít bị sa bồi cho phép nhiều cảng biển lớn đã và đang được quy hoạch xây dựng ở các vũng vịnh.

Về mặt an ninh quốc phòng, vũng vịnh được coi như cửa mở hướng ra biển, có vai trò to lớn trong công cuộc bảo vệ đất nước, cũng như giao tiếp với thế giới bên ngoài bên cạnh đường hàng không. Tại ĐBCTSCL có các vịnh với điều kiện nước sâu, kín gió, ít bị bồi lắng nên thích hợp để xây dựng các quân cảng, các căn cứ hậu cần cho hoạt động quân sự trên biển như cảng.

Vai trò quan trọng của vũng vịnh còn ở tiềm năng, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, có đóng góp to lớn vào phát triển kinh tế xã hội quốc gia. Với tài nguyên hải sản, các vũng vịnh thường là các trung tâm hoạt động nghề cá biển quan trọng. Đây là nơi neo đậu an toàn của các đoàn tàu cá, điểm xuất phát đánh bắt và nơi thu nhận sản phẩm từ các ngư trường xa bờ, nơi trú ẩn tránh bão. Trên bờ các vũng vịnh thường có các cơ sở bảo quản chế biến, tiêu thụ hải sản. Vũng vịnh còn là môi trường nuôi trồng thủy sản thích hợp, ngày càng được tận dụng, đặc biệt là phát triển kĩ thuật nuôi giàn, nuôi lồng trong vùng nước yên tĩnh của vũng vịnh.

Tiềm năng du lịch cũng là thế mạnh lớn của các vũng vịnh ngày càng được đẩy mạnh khai thác. Tại Vịnh Cây Dương nổi lên với hoạt động du lịch Ba Hòn. Với điều kiện thích hợp cho sự hình thành các cảnh quan có giá trị du lịch, đặc biệt là các rạn san hô dưới vịnh, các khu rừng, hang động trên bờ vịnh, các bãi tắm tốt ven bờ vịnh, các đảo nhỏ ven bờ là các tài nguyên du lịch biển có giá trị.

Ngoài tài nguyên sinh vật, thì vũng vịnh ven biển tại ĐBCTSCL cũng có tài nguyên khoáng sản, như cát thủy tinh, vật liệu xây dựng, mĩ nghệ, sa khoáng ti tan... Những tiềm năng về nhiều mặt của các vũng vịnh nói trên, là những điều kiện và nguyên nhân dẫn tới sự hình thành và phát triển ở mỗi vũng vịnh các đô thị, thành phố, các khu dân cư, các khu công nghiệp để phục vụ cho các hoạt động khai thác, sử dụng, quản lý.

Với tiềm năng tài nguyên thiên nhiên đa dạng, đặc biệt là về đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển tiêu biểu như rừng ngập mặn, các rạn san hô, các bãi cỏ biển, các nơi sinh cư của các loài hải sản có giá trị, đồng thời cũng là nơi các hoạt động khai thác diễn ra thường xuyên và mạnh mẽ, nên một số vũng vịnh nước ta cũng là đối tượng bảo tồn thiên nhiên quốc gia và quốc tế như di sản thế giới, công viên quốc gia, khu bảo tồn biển. Như vậy, vũng vịnh ven bờ biển Việt Nam là một bộ phận lãnh thổ đặc biệt trong thiên nhiên, vừa tiếp giáp với vùng biển khơi bên ngoài, lại vừa tiếp nối với phần lục địa bên trong. Đây cũng là địa bàn của các hoạt động sản xuất, đời sống, văn hóa trực tiếp hàng ngày, truyền thống của cư dân ven biển, là hậu cứ cho các hoạt động kinh tế, an ninh quốc phòng. Với tầm quan trọng về nhiều mặt, vũng vịnh ven bờ biển

nước ta ngày càng đóng góp nhiều vào công cuộc phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng của đất nước..

3. Các đảo và quần đảo ven bờ

Vùng nghiên cứu có 165 đảo lớn nhỏ với tổng diện tích là 693,47km2 , trong đó có các đảo lớn như: Phú Quốc, Hòn Khoai, quần đảo Nam Du. Chúng có vị thế rất lớn cho hoạt động phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ, cầu cảng, giao thông vận tải, các trạm trung chuyển, đảo còn có vai trò to lớn trong khai thác tài nguyên biển, bảo vệ môi trường biển, bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái đặc trưng vùng đới bờ châu thổ đồng bằng sông Cửu Long (trở thành các vườn quốc gia, bảo tồn thiên nhiên biển- đảo) . Đặc biệt là Phú Quốc đã trở thành khu kinh tế biển đảo trọng điểm của Việt Nam. Ngoài các giá trị kinh tế, các cụm đảo này có lợi ích đặc biệt đối với an ninh quốc phòng, lợi ích quan trọng đó là hoạch định đường biên giới biển, cũng như xác định và phân chia vùng chồng lấn với các nước láng giềng. Các đảo và cụm đảo ngoài chức năng tự nhiên còn có chức năng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chủ quyền của quốc gia và bảo vệ tài nguyên môi trường của vùng biển.

Hệ thống các huyện đảo đới bờ châu thổ sông Cửu Long được phân bố ở phía Đông và phía Tây đất liền: phía Đông có 30 đảo với diện tích 80.13km2; còn ở phía Tây, tức trong vịnh Thái Lan có tới 165 đảo với diện tích 613,34km2. Như vậy tổng diện tích các đảo này là 693,47km2 (đo trên hải đồ), bằng 40,3% tổng diện tích các đảo ven bờ Việt Nam, trong số đó có 15 đảo có diện tích từng đảo > 1km2, với tổng diện tích 672,34km2.

Các đảo ven bờ đới bờ châu thổ sông Cửu Long có tài nguyên du lịch phong phú và đặc sắc với nhiều thắng cảnh nổi tiếng, nhiều bãi tắm đẹp, hệ sinh thái đảo biển đa dạng với nhiều loài đặc hữu và quý hiếm được bảo vệ tốt trong các vườn quốc gia và khu bảo tồn biển, có nhiều di tích lịch sử văn hóa, nhất là các di tích cách mạng đặc biệt trên Côn Đảo và Phú Quốc.

Sự có mặt của hàng loạt đảo ven bờ như Hòn Tre, Nam Du, Hòn Nghệ và nhất là Phú Quốc đã góp phần đáng kể phát triển kinh tế duyên hải vùng Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Ngoài ra đảo Phú Quốc đang được đảng và nhà nước đang tập trung xây dựng, phát triển thành khu kinh tế trọng điểm của toàn vùng biển phía Tây định hướng đến năm 2020.

KẾT LUẬN

1. Tóm lại, đới bờ châu thổ sông Cửu Long có tiềm năng vị thế hết sức to lớn. Tài nguyên vị thế tại khu vực được chia làm 3 loại chính: vùng cửa sông; vũng, vịnh; các đảo và quần đảo ven bờ.

Các đảo và cụm đảo ven biển đới bờ châu thổ sông Cửu Long có lợi ích vô cùng quan trọng và to lớn, gồm mở rộng vùng nội thủy với lãnh thổ chủ quyền quốc gia trên biển rộng lớn, là những căn cứ vững chắc cho bảo vệ chủ quyền, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ tài nguyên và môi trường vùng biển phía Tây Nam biển Đông của tổ quốc, là những trung tâm phát triển mạnh mẽ kinh tế biển, với những lợi thế mạnh về đánh bắt hải sản, về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, dịch vụ giao thông, hàng hải, thương mại...

Các cửa sông, vũng vịnh đới bờ châu thổ sông Cửu Long (bao gồm các cửa sông thuộc sông Hậu, sông Tiền, cửa Bảy Háp, vịnh Rach Giá, vũng Đầm...) là nơi dân cư tập trung đông đúc, nơi các hoạt động kinh tế sôi động, các hoạt động giao thông trong nước và quốc tế nhộn nhịp, song cũng là nơi có vị trí an ninh quốc phòng quan trọng. Song mặt khác các cửa sông, vũng vinh ở đây nhìn từ góc độ tự nhiên lại là nơi phức tạp, nơi chịu tác động của các quá trình địa hình – địa mạo, địa chất, tân kiến tạo, địa động lực hiện đại, hoạt động của các chế độ thủy hải văn của sông, của biển...các quá trình đó luôn luôn có mối tương tác lẫn nhau, tranh chấp với nhau, một vùng rất nhạy cảm, chính vì thế khẳng định vị thế của các cửa sông ven biển đới bờ châu thổ sông Cửu Long

Các cửa sông, vũng vịnh ven biển đới bờ châu thổ sông Cửu Long, từ vị trí địa lý tự nhiên của chúng cho thấy vị thế của các cửa sông ven biển hết sức quan trọng trong các lĩnh vực tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng cũng như giao lưu quốc tế.

2. Việc phát huy tiềm năng tài nguyên vị thế đảo biển, cửa sông, vũng vịnh ven bờ biển sẽ đáp ứng được nhu cầu lâu dài cho phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần đảm bảo an ninh - quốc phòng và chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển; lồng ghép sử dụng hợp lý không gian biển mà kinh tế cảng, dịch vụ là trọng tâm với bảo vệ môi trường, bảo tồn tự nhiên và phát huy các giá trị văn hoá, khoa học và giáo dục, ngoài ra quản lý và quy hoạch tốt sẽ giúp cho vấn đề giải quyết mâu thuẫn trong sử dụng tài nguyên vị thế được hiệu quả.